TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 127/2022/QĐST-DS	*Tp. Trà Vinh, ngày 22 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 364/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2021, về việc *"Tranh chấp chia tài sản chung"*;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1.Ông Mai Văn T1, sinh năm 1982

Địa chỉ: khóm 1, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

2.Bà Mai Thị T2, sinh năm 1979

Địa chỉ: số 296, khóm 1, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

3. Bà Mai Thị Hiếu N1, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Trà Cuôn, xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tỉnh Trà Vinh

4. Bà Mai Thị Hiếu T3, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Trung, bà Thủy, bà Nghĩa, bà Thảo là ông Phan Văn H, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Phong Thới, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 25/01/2021)

- Bị đơn: Ông Mai Văn C1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 66, Sơn Thông, khóm 1, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Văn Đ, sinh năm 1951. Địa chỉ: khóm 1, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Văn H đại diện theo ủy quyền của các đồng nguyên đơn ông Mai Văn T1, bà Mai Thị T2, bà Mai Thị Hiếu N1, bà Mai Thị Hiếu T3 và bị đơn ông Mai Văn C1 cùng thỏa thuận thống nhất thửa đất số 54, 132 diện tích 141,60m^2, loại đất ở, cùng tờ bản đồ số 57 và căn nhà gắn liền với đất được Ủy ban nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh) cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vào ngày 21/8/2008 là tài sản chung chưa chia và nay các ông bà thống nhất phân chia tài sản chung trên như sau:

- Ông Mai Văn T1, bà Mai Thị T2, bà Mai Thị Hiếu N1, bà Mai Thị Hiếu T3 được tiếp tục quản lý, sử dụng thửa đất số 54, 132 diện tích 141,60m^2, loại đất ở, cùng tờ bản đồ số 57 và căn nhà gắn liền trên đất được Ủy ban nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh) cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vào ngày 21/8/2008 theo hồ sơ gốc số 607/QĐ-UBND. Tọa lạc số 82 Nguyễn Đáng, khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Các đồng nguyên đơn ông Mai Văn T1, bà Mai Thị T2, bà Mai Thị Hiếu N1, bà Mai Thị Hiếu T3 thống nhất có nghĩa vụ liên đới hoàn lại giá trị phần hưởng thửa đất số 54, 132 diện tích 141,60m^2, loại đất ở, cùng tờ bản đồ số 57 và căn nhà gắn liền với đất. Tọa lạc số 82 Nguyễn Đáng, khóm 6, phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh được Ủy ban nhân dân thị xã Trà Vinh (nay là thành phố Trà Vinh) cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vào ngày 21/8/2008 theo hồ sơ gốc số 607/QĐ-UBND cho bị đơn ông Mai Văn C1 là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng).

Các đương sự phải có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục và nghĩa vụ tài chính để kê khai đăng ký quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã thỏa thuận chia theo quyết định này (khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Về lệ phí thẩm định và yêu cầu cung cấp thông tin: 1.350.000 đồng:

+ Ông Mai Văn C1 tự nguyện chịu 675.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án để hoàn lại cho các đồng nguyên đơn ông Mai Văn T1, bà Mai Thị T2, bà Mai Thị Hiếu N1, bà Mai Thị Hiếu T3 (do các đồng nguyên đơn đã nộp tạm ứng và chi xong).

+ Các đồng nguyên đơn ông Mai Văn T1, bà Mai Thị T2, bà Mai Thị Hiếu N1, bà Mai Thị Hiếu T3 tự nguyện chịu 675.000 đồng nhưng cấn trừ vào số tiền 2.000.000*(Hai triệu đồng)* tạm ứng chi phí tố tụng các đồng nguyên đơn đã nộp theo phiếu thu ngày 07/6/2022. Hoàn trả cho các đồng nguyên đơn số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa là 650.000 đồng theo phiếu thu trên của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh (nhận tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh).

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 50.733.537 đồng:

+ Ông Mai Văn C1 phải chịu án phí trên giá trị tài sản được hưởng 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng nên ông C1 phải nộp tại tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh số tiền án phí dân sự sơ thẩm là

21.000.000 đồng .

+ Các đồng nguyên đơn ông Mai Văn T1, bà Mai Thị T2, bà Mai Thị Hiếu N1, bà Mai Thị Hiếu T3 phải chịu án phí trên tổng giá trị tài sản tranh chấp còn lại là 29.733.537 đồng. Cấn trừ số tiền tạm ứng án phí các đồng nguyên đơn đã nộp là 20.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007421 ngày 18/11/2021; 0007422 ngày 18/11/2021; 0007423 ngày 18/11/2021; 0007424 ngày 18/11/2021. Nên các đồng nguyên đơn phải nộp tiếp là 9.733.537 đồng (nộp tại tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

Lâm Thị Kiều Trang